

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HS-ST
Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Xuân Hương;

2/ Ông Huỳnh Vĩnh L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần H, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 2, Ấp 5, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Ngh, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1977; anh, em ruột: 03 người kể cả bị cáo; có vợ Lê Ngọc Ng, sinh năm: 1997 và con Nguyễn Lê Ngọc H1, sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 136 L, Tổ 7, ấp T, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn S, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 47/6 Đường 417, Tổ 12, Ấp 5, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Trung Ngh, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ 2, Ấp 5, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người làm chứng:

1/ NLC 1; 2/ NLC 2; 3/ NLC 3; 4/ NLC 4; (có mặt); 5/ NLC 5; 6/ NLC 6; 7/ NLC 7; (có

mặt);

8/ NLC 8; 9/ NLC 9; 10/ NLC 10; 11/ NLC 11; 12/ NLC 12 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/01/2021, Nguyễn Trần H, Nguyễn Chí Th, Lê Minh T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đức D, Đặng Việt A, Nguyễn Cao Đ và Nguyễn Hoài Ph đi hát karaoke và uống bia. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/01/2021, H điều khiển xe máy sirius biển số 59Y2-337.52 chở T; D điều khiển xe máy Vision biển số 59Y2-626.06 chở Ph; L điều khiển xe máy SH biển số 59Y3-223.32 chở Đ; A điều khiển xe máy SH biển số 59Y3-480.84 chở Th về. Khi đến trước nhà số 136 Liêu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì Đ xuống xe máy đứng tiểu tiện trước nhà nên bị bà Dương Kim P là chủ nhà ra nhắc nhở. Giữa Đ và bà P xảy ra cãi vã nhau. Lúc này T, D, A, H, Th cùng đến, hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Ông Nguyễn Văn H1 là chồng của bà P đang ở trong nhà nghe được sự việc bên ngoài nên cầm trên tay một đoạn sắt chữ nhật, kích thước 3cm X 6cm, dài 80cm để đẩy nhóm của Đ ra thì bị nhóm của Đ xô ngã xuống đường. Lúc này, anh Nguyễn Đức L, anh Nguyễn B cầm trên tay 01 bóng đèn dài 1.2m, anh Lê Văn T1 cầm trên tay 01 đoạn sắt tròn dài khoảng 90cm và chị Nguyễn Thị Tường A1 từ trong nhà cũng chạy ra. Hai bên xô xát, H giật lấy cây thanh sắt từ tay anh L đánh trúng đầu anh L gây thương tích, sau đó cả nhóm Đ bỏ đi. Anh L được đưa đến bệnh viện để cấp cứu. Cùng ngày, bà P đến Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT.21 ngày 17/02/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Đức L (Bút lục số 135-137):

* Chấn thương vùng thái dương đỉnh phải gây rách đứt da, vỡ lún sọ, xuất huyết ngoài màng cứng lớp mỏng đỉnh phải, xuất huyết dưới nhện thái dương đỉnh phải, dập não xuất huyết thái dương đỉnh phải (ảnh 1, 2, 3) đã được điều trị rạch rộng vết thương, găm sọ lồm lấy máu tụ, hiện còn:

- Một vết còn chỉ khâu kích thước 9x0.1cm (ảnh 4).
- Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính:
 - + Khuyết sọ đáy mềm kích thước 3.8x2.6cm (ảnh 5).
 - + Ổ tổn thương não kích thước 1.9x1.2cm kèm theo xuất huyết dưới nhện một số rãnh vỏ não (ảnh 6).

Có tỷ lệ 43% (bốn mươi ba phần trăm).

* Chấn thương vùng mặt gây sưng bầm mô mềm, gãy xương mũi (ảnh 7) đã được điều trị, hiện còn diện sưng bầm nhẹ vùng mí mắt, hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính, tình trạng ổn định.

Có tỷ lệ 07% (Bảy phần trăm)

Cộng lại hai tỷ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 46.99%, làm tròn số sẽ là 47% (bốn bảy phần trăm).

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 47% (bốn mươi bảy phần trăm).

* Các chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

Tiến hành thực nghiệm điều tra và qua các lời khai của Nguyễn Trần H và bị hại, xác định H đánh 01 cái gậy ra vết thương vùng thái dương đỉnh phải, tỷ lệ thương tích 43%. Đối với chấn thương vùng mặt gây sưng bầm mô mềm, gãy xương mũi có tỷ lệ 7%, bị cáo H và bị hại L không xác định được gây ra thời điểm nào.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/TgT.21 ngày 29/3/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Cao Đ (Bút lục số 176-178):

* Đa chấn thương phần mềm gây rách da đã được điều trị, hiện còn các sẹo tại:

- Vùng đuôi mày phải kích thước 1.5x(0.1-0.2)cm (ảnh 1).

- Vùng cằm phải kích thước 1.8x0.2cm (ảnh 2).

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm)

* Các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/TgT.21 ngày 29/3/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật của Nguyễn Chí Th (Bút lục số 173-175):

* Chấn thương phần mềm vùng đỉnh phải gây rách đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3x(0.2-0.3)cm (ảnh), tình trạng ổn định.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm)

* Thương tích do vật tày, vật sắc, sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ (Bút lục số 07):

- 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 59Y2-337.52, số máy: 5C64-934303, số khung: 640CY-934286 do ông Lê Văn S đứng tên chủ sở hữu.

- 01 thanh kim loại hình trụ màu trắng dài 89cm, đường kính 42cm;

- 01 đôi dép kẹp màu trắng đỏ, hiệu GUCCI đã qua sử dụng;

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu SWISS màu bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000đồng và bị cáo H đã tác động đề nghị ông Nguyễn Trung Ngh là cha ruột của bị cáo H đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho anh L số tiền 60.000.000 đồng; còn lại số tiền 140.000.000đồng, bị cáo chưa bồi thường cho anh L.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần H khai nhận: Anh L cầm cây sắt vuông 4cm x 4cm, dài khoảng 1 mét đánh trúng 02 tay, hông phải bị cáo. Bị cáo dùng 02 tay đỡ, đứng trước mặt anh L giằng co cây sắt với anh L nên cây sắt trúng mũi anh L gây gãy xương mũi. Anh L vừa quay đầu để bỏ chạy bị cáo đứng sau lưng cầm cây sắt trên tay phải khoảng cách 1 mét đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ trái sang phải trúng đầu anh L. Chỉ có 01 mình bị cáo gây thương tích cho anh L, không có ai giúp sức cho bị cáo vì họ đứng cách xa bị cáo và anh L. Vì vậy, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý với Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 100/TgT.21 ngày 17/02/2021.

Bản cáo trạng số: 225/CT-VKS.CC ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Nguyễn Trần H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 06/01/2021 trước nhà số 136 Liêu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Trần H đã dùng thanh sắt bằng kim loại hình kích thước 3cm X 6cm, dài 80cm đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Đức L. Quá trình điều tra xác định chỉ có duy nhất bị cáo Nguyễn Trần H đánh anh Nguyễn Đức L gây thương tích, không có đồng phạm. Mục đích đánh anh L chỉ nhằm gây thương tích. Đã đổi chất giữa bị cáo H với anh L nhưng không giải quyết được mâu thuẫn về nguồn gốc của cây sắt được sử dụng đánh anh L. Căn cứ kết luận giám định Pháp y và lời khai của những người có mặt tại hiện trường đủ chứng cứ kết luận bị cáo H sử dụng hung khí đánh anh L gây thương tích với tỷ lệ 47%.

Do đó, bị cáo Nguyễn Trần H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, cha ruột bị cáo H đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh L 60.000.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trần H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý yêu cầu của anh L bồi thường thêm số tiền 140.000.000 đồng cho anh L; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn H1 khai bị đánh chấn thương phần mềm nhưng không xác định được người đã gây ra thương tích và hung khí bị đánh. Ông Hòa không có yêu cầu ai bị xử lý hình sự và tự nguyện rút lại yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đ; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, không xác định được Nguyễn Chí Th, Lê Minh T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đức D, Đặng Việt A, Nguyễn Cao Đ và Nguyễn Hoài Ph tham gia đánh anh L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không khởi tố bị can và đề nghị Công an xã Tân Thông Hội xử lý theo thẩm quyền. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Dương Kim P, ông Nguyễn Văn H1 khai tại phiên tòa ngày 12/4/2022: Sau khi đánh bị hại L xong thì cả nhóm H quay lại gây rối, la hét, đập phá cửa công, ném đá nhà bị hại và người làm chứng ông H1, bà P, anh B, anh T1, chị A1 náo loạn cả khu phố, người dân qua lại, làm gia đình bị hại hoảng sợ, lo lắng gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Qua điều tra bổ sung, xác định sau khi H gây thương tích cho bị hại, cả nhóm của H về nhà, không quay lại nhà bà P và ông H1. Ngoài lời khai của bà P, ông H1, không có chứng cứ nào khác chứng minh nhóm của H gây rối, la hét, đập phá cửa, ném đá nhà ông H1, bà P. Hành vi của các đối tượng là bột phát, thực hiện vào thời điểm không có người dân đi lại, sinh hoạt, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và tội gây rối trật tự công cộng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển cho

Công an xã Tân Thông Hội để xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Cao Đ bị thương tích 4%, Nguyễn Chí Th bị thương tích 1% nhưng không có ai thừa nhận gây thương tích. Anh B, anh T1 cầm bóng đèn và cây sắt đẩy nhóm của H ra ngoài nhằm mục đích giải vây cho ông H1 bị đánh, không nhằm mục đích gây thương tích. Th và Đ đã tự nguyện rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không có yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo H không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông S: Đề nghị Hội đồng xét xử cho nhận lại 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 59Y2-337.52, số máy: 5C64-934303, số khung: 640CY-934286 để làm phương tiện đi làm.

- Ông Ngh: Là cha ruột bị cáo H nên không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 60.000.000 đồng đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh L. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi sai trái của bị cáo. Hành động của bị cáo là tức thời, bột phát không suy nghĩ, một phần do anh L đánh vào tay và hông bị cáo làm bị cáo bức tức nhưng không gây thương tích. Bị cáo không có yêu cầu gì đối với anh L. Bị cáo có con còn nhỏ nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với xã hội để lao động kiếm đủ tiền khắc phục H quả, bồi thường thiệt hại cho anh L và chăm sóc gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng 225/CT-VKS.CC ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án: Vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 06/01/2021 trước nhà số 136 Liêu Bình Hương, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Trần H đã dùng thanh sắt bằng kim loại hình kích thước 3cm X 6cm, dài 80cm đánh 01 cái gây thương tích cho anh Nguyễn Đức L với tỷ lệ thương tật 43% (bốn mươi ba phần trăm).

Hành vi của bị cáo H dùng thanh sắt bằng kim loại hình kích thước 3cm X 6cm, dài 80cm là phương tiện nguy hiểm gây thương tích cho anh L thuộc trường hợp: “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho anh L là 43% do bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Có ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, đúng tội, đúng người. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trần H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với chấn thương vùng mặt gây sưng bầm mô mềm, gãy xương mũi có tỷ lệ 07% của anh L. Bị cáo H và bị hại L không xác định được gây ra thời điểm nào. Tuy nhiên, quá trình điều tra, điều tra bổ sung và thực nghiệm điều tra không xác định được các đối tượng Nguyễn Chí Th, Lê Minh T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đức D, Đặng Việt A, Nguyễn Cao Đ, Nguyễn Hoài Ph có hành vi đồng phạm với H trong việc gây thương tích cho anh L. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần H khai nhận: Anh L cầm cây sắt vuông 4cm x 4cm, dài khoảng 01 mét đánh trúng 02 tay, hông phải bị cáo. Bị cáo dùng 02 tay đỡ, đứng trước mặt anh L giằng co cây sắt với anh L nên cây sắt trúng mũi anh L gây gãy xương mũi. Anh L vừa quay đầu để bỏ chạy bị cáo đứng sau lưng cầm cây sắt trên tay phải khoảng cách 01 mét đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ trái sang phải trúng đầu anh L. Chỉ có 01 mình bị cáo gây thương tích cho anh L, không có ai giúp sức cho bị cáo vì họ đứng cách xa bị cáo và anh L. Đã đối chất giữa bị cáo H với anh L nhưng không giải quyết được mâu thuẫn về nguồn gốc của cây sắt được sử dụng đánh anh L. Vì vậy, bị cáo H phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự gây ra cho bị hại L với tỷ lệ thương tích 47% [Cộng lùi hai tỷ lệ 43% và 07% theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 46.99%, làm tròn số sẽ là 47% (bốn bảy phần trăm)].

Hành vi của bị cáo H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân. Sức khỏe của con người là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo H đã làm mất an ninh trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H đã tác động đề nghị cha ruột là ông Nguyễn Trung Ngh khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh L. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 89cm không có chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng, không phải vật chứng vụ án; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Swiss đã qua sử dụng, không có chủ sở hữu, không phải vật chứng vụ án. Do đó, cần thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để trả lại cho họ, nếu đã hết hạn thông báo mà không ai đến nhận lại thì cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) đôi dép kẹp hiệu Gucci đã qua sử dụng, là đồ vật cá nhân của bị cáo H không nhận lại và không có giá trị sử dụng; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc xe Yamaha Sirius màu đen-trắng biển số 59Y2-337.52, số máy: 5C64-934303, số khung: 640CY-934286 của ông Lê Văn S đứng tên chủ sở hữu cho Lê Minh T

mượn làm phương tiện đi lại; không phải là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông Lê Văn S.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 140.000.000đ và bị cáo đồng ý; xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông H1 yêu cầu bị cáo liên đới bồi thường tổn thất về sức khỏe với số tiền 15.000.000đ nhưng ông Hòa đã tự nguyện rút yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Nguyễn Cao Đ bị thương tích 04% và Nguyễn Chí Th bị thương tích 01% nhưng không có ai thừa nhận gây thương tích. Anh B, anh T1 cầm bóng đèn và cây sắt đẩy nhóm của H ra ngoài nhằm mục đích giải vây cho ông H1 bị đánh, không nhằm mục đích gây thương tích. Anh Th và anh Đ đã tự nguyện rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không có yêu cầu gì. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không có ý kiến, Hội đồng xét xử xét không xem xét.

Đối với Nguyễn Chí Th, Lê Minh T, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Đức D, Đặng Việt A, Nguyễn Cao Đ, Nguyễn Hoài Ph có hành vi bột phát, thực hiện vào thời điểm không có người dân đi lại, sinh hoạt, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và tội gây rối trật tự công cộng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển cho Công an xã Tân Thông Hội để xử phạt hành chính theo thẩm quyền là phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không có ý kiến, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590, Điều 584, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Trần H đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 89cm; 01 (một) đôi dép kẹp hiệu Gucci đã qua sử dụng;

- Thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Swiss, màu bạc đã qua sử dụng để giao trả; nếu hết thời hạn thông báo truy tìm mà không chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho ông Lê Văn S: 01 (một) chiếc xe Yamaha Sirius màu đen-trắng, biển số: 59Y2-337.52, số máy: 5C64-934303, số khung: 640CY-934286, xe không có kính chiếu hậu đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 207/PNK ngày 24/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi (Bút lục 257).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Trần H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần H phải chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S, ông Ngh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Anh Đạt

